

Bản án số: 94/2017/HSST
Ngày: 07/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hoàng
2. Ông Đào Văn Nô

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2017/TLST-HS, ngày 16/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2017/QĐST-HS ngày 24/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh A, sinh năm 1987, tại Bình Dương; giới tính: Nam. Nơi đăng ký thường trú: Tổ 2, ấp 6, xã VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12. Cha: Phạm Văn T, sinh năm 1961; mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1963. Bị cáo có 01 chị sinh năm 1985; vợ là Nguyễn Thanh S, sinh năm 1987; bị can có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Có mặt.

Ngày 08/01/2017, Phạm Minh A bị bắt quả tang về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”, ngày 08/01/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tạm giữ, sau đó khởi tố vụ án, khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam cho đến nay.

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1994, tại Bình Dương; giới tính: Nam. Nơi đăng ký thường trú: Tổ 1, ấp 1, xã HH, huyện BB, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 06/12. Cha: Nguyễn Văn K, sinh năm 1959; mẹ: Huỳnh Thị M, sinh năm 1962. Bị cáo có 03 anh, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992. Có mặt.

Ngày 08/01/2017, Nguyễn Văn B bị bắt quả tang về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”, ngày 08/01/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên

tạm giữ, sau đó khởi tố vụ án, khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam cho đến nay.

- *Người bị hại:* Ông Dương Quốc T, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: Ấp CN, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau; địa chỉ tạm trú: Ấp 6, xã VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Thanh B, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp 1, xã VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

2. Ông Trần Văn, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp 2, xã TB, huyện BTU, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

3. Ông Trần Đ, sinh năm 1975; HKTT: Thôn ĐH, xã ĐH, huyện MĐ, tỉnh QN); địa chỉ tạm trú: Ấp 1, xã VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; HKTT: Xóm 3, xã TL, huyện CL, tỉnh HT; địa chỉ tạm trú: Ấp 1, xã VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh B và Nguyễn Văn B cùng làm công nhân tại Công ty URC thuộc xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên quen biết với nhau.

Khoảng 15 giờ ngày 08/01/2017, B và B tan ca ra về thì cùng một số người bạn (không rõ nhân thân) tổ chức đi uống rượu trên địa bàn xã Vĩnh Tân. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, do B không có phương tiện về nhà nên B điều khiển xe mô tô biển số 61U1- 3423 chở B về nhà B tại xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Khi B điều khiển xe 61U1- 3423 chở B đến đoạn đường Dân Chủ trong Khu công nghiệp Vsip 2 thuộc ấp 1, xã Vĩnh Tân thì B bảo B “*chặn xe của người đi đường để xin tiền đồ xăng*”, B đồng ý. Khi đi đến đoạn Đường B26 thuộc Khu công nghiệp Vsip 2, B nhìn thấy ông Trần Đạo điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở ông Nguyễn Văn Hải ngồi phía sau, chạy cùng chiều phía trước nên B điều khiển xe tăng ga chạy vượt lên và chặn xe mô tô do ông Đạo điều khiển. B hỏi ông Đạo “*có tiền không cho mình mấy chục ngàn uống cà phê và đồ xăng*”, ông Đạo bảo không có tiền nên B điều khiển xe mô tô biển số 61U1- 3423 chạy đi. Lúc này, ông Lê Thanh Bình là nhân viên bảo vệ Khu công nghiệp Vsip 2 đang đứng chốt trực tại đường B26 nhìn thấy nên khi B và B vừa đi khỏi thì ông Bình điều khiển xe mô tô chạy đến. Khi gặp ông Bình thì ông Đạo nói lại sự việc vừa bị B và B chặn xe để xin tiền. Ông Bình dùng máy bộ đàm thông báo cho các nhân viên chốt trực khác trong khu công nghiệp biết. Khi B điều khiển xe chở B chạy được khoảng 01 km thì B nhìn thấy ông Dương Quốc Trạng đang điều khiển xe mô tô biển số 78F5-5529 chạy phía trước cùng chiều nên B nói với B “*Mình xin tiền xe này đồ xăng B ơi*”, B đồng ý. B điều khiển xe mô tô biển số 61U1- 3423 tăng ga chạy vượt lên, khi B đuổi kịp xe 78F5-5529 do ông Trạng điều khiển, B chặn trước đầu xe 78F5-5529. Sau đó, B dừng xe lại và

cùng B bước xuống xe, đi lại vị trí ông Trọng dừng xe. Lúc này, ông Trọng vẫn còn ngồi trên xe mô tô biển số 78F5-5529, B nói với ông Trọng “*Bạn cho mình xin mấy chục đồ xăng*”. Ông Trọng nói không có tiền nên B tiếp tục nói với ông Trọng “*Không có tiền thì lấy bóp ra xem*”. Do B và B đang đứng ở khoảng cách gần, ông Trọng nghe vậy sợ nên lấy cái bóp từ trong cặp đang để phía trước xe ra đưa cho B ba tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. B nghĩ trong bóp của ông Trọng còn tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trong bóp của ông Trọng nên B nói với ông Trọng “*Mày để cái bóp lại đây rồi đi đi*”, B nghe B nói vậy nên dùng tay phải lấy cái bóp ông Trọng đang cầm trên tay. Lúc này, ông Trọng bảo với B và B “*cho em xin lại cái bóp*” thì B và B không đồng ý và B bảo ông Trọng “*chạy xe đi đi*” nhưng ông Trọng không chạy đi mà đứng xin lại cái bóp. B bảo ông Trọng “*đi đi*” nhưng ông Trọng vẫn đứng năn nỉ xin lại cái bóp nên B dùng nón bảo hiểm đang cầm trên tay phải đánh vào phía sau đầu của ông Trọng đang đội nón bảo hiểm một cái và B tiếp tục bảo ông Trọng “*Chạy xe đi đi*”. Tuy nhiên, ông Trọng vẫn không đi mà tiếp tục năn nỉ xin lại cái bóp nên B dùng nón bảo hiểm đánh vào nón bảo hiểm ông Trọng đang đội trên đầu một cái nữa và bảo ông Trọng hãy đi đi. B nhìn thấy B đánh ông Trọng nên chạy lại ngăn không cho B tiếp tục đánh ông Trọng. Cùng lúc này, ông Trần Văn Đại là nhân viên bảo vệ Khu công nghiệp Vsip 2 sau khi nghe ông Bình dùng máy bộ đàm thông báo. Ông Đại đang trên đường tuần tra nhìn thấy nên chạy đến giữ B và B đồng thời báo Công an xã Vĩnh Tân đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển số 61U1-3423 loại Max hiệu Sukawa màu xanh; 60.000 đồng; 01 cái bóp da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân (photo) tên Dương Quốc Trọng và 590.000 đồng.

Công an xã Vĩnh Tân chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên giải quyết theo thẩm quyền.

Xe mô tô biển số 61U1-3423 loại Max hiệu Sukawa màu xanh - trắng do Phạm Minh B đứng tên giấy đăng ký xe. Ngày 08/01/2017, B sử dụng xe này để chở Nguyễn Văn B về nhà, sau đó thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của ông Dương Quốc Trọng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B và bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Người bị hại xác định bị cáo B đánh vào đầu của người bị hại đang đội mũ bảo hiểm, khi đánh người bị hại vẫn đang ngồi trên xe và việc đánh này thể hiện bị cáo chỉ muốn dọa để người bị hại không tiếp tục xin lại ví; việc đánh không để lại thương tích. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B và bị cáo B.

Cáo trạng số 78/QĐ-KSĐT ngày 15/6/2017 của VKSND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố Phạm Minh B và Nguyễn Văn B trước TAND thị xã Tân Uyên để xét xử về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo Khoản 1, Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Minh B và

Nguyễn Văn B phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Khoản 1, Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Khoản 1 Điều 135, Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 53, Khoản 1 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh B từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 3 đến 4 năm;

Áp dụng Khoản 1 Điều 135, Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 53, Khoản 1 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 15 đến 18 tháng tù, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước xe mô tô biển số 61U1-3423 loại Max hiệu Sukawa màu xanh - trắng, số máy 444889, số khung 444889 và Giấy đăng ký xe biển số 61U3-3423 do Phạm Minh B đứng tên;

Trả cho người bị hại ông Dương Quốc Trọng; 60.000 đồng; 01 cái bóp da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân (photo) tên Dương Quốc Trọng và 590.000 đồng; trả cho bị cáo Phạm Minh B chứng minh nhân dân số 280889063 mang tên Phạm Minh B.

- Phần bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về thẩm quyền: Căn cứ Biên bản phạm tội quả tang ngày 08/01/2017 đối với hành vi “*chặn xe của người đi đường để xin tiền đồ xăng*”, của Phạm Minh B và Nguyễn Văn B xảy ra tại đoạn Đường B26, Khu công nghiệp Vsip 2, thuộc ấp 1, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Minh B, Nguyễn Văn B là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Ngày 08/01/2017, Phạm Minh B và Nguyễn Văn B thực hiện hành vi chặn đầu xe mô tô 78F5-5529 do ông Dương Quốc Trọng điều khiển và có lời nói nhằm uy hiếp tinh thần của ông Dương Quốc Trọng để buộc ông Trọng đưa cho B và B 60.000 đồng và cái ví trong đó có 590.000 đồng của ông Trọng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Phạm Minh B và Nguyễn Văn B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi và thái độ coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Mặc dù bị cáo B có hành vi uy hiếp tinh thần, không cho người bị hại lấy lại ví và dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu người bị hại đang đội mũ bảo hiểm; hành vi của B không để lại thương tích thể hiện mục đích của B là để giữ tài sản mà mình đã chiếm đoạt, không muốn người bị hại tiếp tục xin lại ví nhưng việc dùng vũ lực của bị cáo không làm cho người bị hại bị tê liệt ý chí, lâm vào tình trạng không thể chống cự được thể hiện ở việc người bị hại vẫn ngồi trên xe và nhiều lần “xin” lại ví từ bị cáo; bị cáo B thấy bị cáo B có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh vào người bị hại thì ngăn bị cáo B. Quá đó thể hiện hành vi của các bị cáo cấu thành tội cưỡng đoạt tài sản được quy định tại Điều 135 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm nhưng không có sự phân công vai trò rõ ràng và cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm nên đây là đồng phạm giản đơn.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Minh B và Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại Khoản 1, Điều 135 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 78/QĐ-KSĐT ngày 15/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố Phạm Minh B và Nguyễn Văn B truy tố các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Khoản 1, Điều 135 Bộ luật Hình sự cũng như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với bị cáo Phạm Minh B có cha ruột tên Phạm Minh Trí là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương bảo vệ tổ quốc; Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba; huân chương chiến công hạng ba; bị cáo Nguyễn Văn B có cha ruột là ông Nguyễn Văn Kiều tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử giảm một

phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Căn cứ quyết định hình phạt và cá thể hoá hình phạt:

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo B thực hiện tội phạm với vai trò là người khởi xướng và thực hành tích cực, chở bị cáo B đi, phát hiện đối tượng và cùng bị cáo B chặn xe của người bị hại, có lời lẽ đe uy hiếp tinh thần của người bị hại; bị cáo B ban đầu thực hiện tội phạm theo sự lôi kéo của bị cáo B nhưng cũng thực hiện với vai trò tích cực là cùng B chặn xe của người bị hại để “xin tiền” và dùng nón bảo hiểm đánh vào người bị hại với mục đích giữ tài sản đã chiếm đoạt. Bị cáo B mặc dù là người khởi xướng nhưng khi thấy bị cáo B dùng nón bảo hiểm đánh vào người bị hại thì đã có hành động can ngăn.

Xét thấy, bị cáo B và bị cáo B phạm tội lần đầu, bị cáo B và bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nghề nghiệp và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo B là lao động chính của gia đình và hiện mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Kim ở cùng bị cáo đang bị bệnh nặng (đái tháo đường, thiếu máu cơ tim, sỏi thận, viêm dạ dày, viêm đa khớp) cần có người chăm sóc; hành vi phạm tội của bị cáo B và bị cáo B thể hiện sự bùng bột nhất thời của các bị cáo; hơn nữa, đến thời điểm xét xử, các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 7 tháng cũng đã đủ thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Việc không bắt bị cáo B và bị cáo B chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội và không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, căn cứ Khoản 1, Điều 60 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo B và bị cáo B được hưởng án treo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng án treo là tương xứng và có cơ sở chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, sung quỹ Nhà nước xe mô tô biển số 61U1-3423 loại Max hiệu Sukawa màu xanh do Phạm Minh B đứng tên vì đây là phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội;

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho người bị hại ông Dương Quốc T 60.000 đồng và 01 cái bóp da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân (photo) tên Dương Quốc T và 590.000 đồng.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11]. Về kiến nghị: Hội đồng xét xử thấy không có văn bản hành chính hoặc hành vi hành chính nào của cơ quan nhà nước vi phạm nên không kiến nghị.

[12]. Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Quyết định trả tự do cho các bị cáo ngay tại phiên toà nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh B và bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 135, Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 53, Khoản 1 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phạm Minh B 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 3 (ba) năm, thời gian thử thách tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/8/2017). Bị cáo B đang bị tạm giam nên căn cứ Khoản 4 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự được trả tự do ngay tại phiên toà nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Phạm Minh B cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Khoản 1 Điều 135, Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 53, Khoản 1 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 3 (ba) năm, thời gian thử thách tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/8/2017). Bị cáo B đang bị tạm giam nên căn cứ Khoản 4, Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự được trả tự do ngay tại phiên toà nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Hoà, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Minh B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước xe mô tô biển số 61U1-3423 loại Max hiệu Sukawa màu xanh - trắng, số máy 444889, số khung 444889 và Giấy đăng ký xe biển số 61U3-3423 do Phạm Minh B đứng tên;

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho người bị hại ông Dương Quốc T; 60.000 đồng; 01 cái bóp da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân (photo) tên Dương Quốc Trọng và 590.000

đồng; trả cho bị cáo Phạm Minh B chứng minh nhân dân số 280889063 mang tên Phạm Minh B.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người bị hại ông Dương Quốc T có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (05);
- UBND xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huế